

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Bình Quyền
 - 2. Ông Nguyễn Hoàn Đại
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2023 /TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Mai Duy H, sinh năm 1974. Có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: thôn D, xã Hoàng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Vắng mặt
Địa chỉ: thôn D, xã Hoàng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/8/2023, bản tự khai ngày 07/8/2023 của nguyên đơn anh Mai Duy H thể hiện:

Tôi (H) và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2002 được UBND xã Hoàng Đ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do nghề nghiệp của tôi thường xuyên phải công tác xa nhà, không có điều kiện thời gian chăm sóc gia đình, đồng thời vợ tôi là cô Nguyễn Thị H tính tình ngang ngược, có những hành vi hỗn láo với những người trong gia đình chồng. Những mâu thuẫn trên đã kéo dài nhiều năm không cải thiện được. Chúng tôi cũng đã sống ly thân 10 năm nay. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với chị H.

Về con: Vợ chồng tôi có 02 con chung cháu tên là Mai Thị Khánh Huyền, sinh ngày 01/11/2002; Mai Thị Thanh Hà, sinh ngày 13/07/2006. Hiện nay cháu Huyền đã đủ 18 tuổi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Mai Thị Thanh Hà. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng giao cháu Hà cho cô H nuôi dưỡng và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/8/2023 chị Nguyễn Thị H thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (H) và anh H tự nguyện kết hôn với nhau, được chính quyền xã Hoàng Đ xác nhận năm 2002.

Hiện nay anh H có đơn xin ly hôn, tôi đã được cán bộ Tòa án thông báo nội dung đơn và thụ lý vụ án của cơ quan chức năng. Quan điểm của cá nhân tôi: Do anh H có biểu hiện quan hệ ngoài hôn nhân với một người phụ nữ khác, tôi đã từng liên lạc qua zalo và nói rõ về việc tôi muốn bảo toàn mô hình gia đình để con cái định hướng nền tảng phát triển ổn định, tuyệt đối không phải ghen tuông. Tuy nhiên nếu anh H nhất quyết ly hôn thì bản thân tôi không cưỡng cầu.

Sau buổi làm việc này của tôi với Tòa án, tôi từ chối tất cả mọi cuộc triệu tập khác để không ảnh hưởng đến cá nhân, sự nghiệp và sự chăm sóc gia đình của bản thân. Phần anh H có thể tiến hành mọi thủ tục đến đích theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp anh H nhất quyết phải ly hôn thì tôi đề nghị cơ quan chức năng đảm bảo sau ngày Tòa án tuyên bố quyết định ly hôn giữa anh Huấn và tôi, thì phía anh H tuyệt đối không được phát sinh một đề xuất, kiến nghị nào về tất cả mọi mặt công tác, đời sống, tình cảm, tài sản, sự nghiệp, xã hội, gia đình đối với cá nhân tôi.

Kính mong cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định pháp luật và không ảnh hưởng đến quyền tự do cá nhân của bản thân tôi.

Tại bản tự khai của cháu Mai Thị Thanh Hà: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nhưng bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Mai Duy H được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung cháu tên là Mai Thị Khánh Huyền, sinh ngày 01/11/2002; Mai Thị Thanh Hà, sinh ngày 13/07/2006. Hiện nay cháu Huyền đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Mai Thị Thanh Hà.

Nay anh H có nguyện vọng giao cháu Hà cho chị H nuôi dưỡng và cháu Hà cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì từ khi vợ chồng sống ly thân chị H là người trực tiếp nuôi cháu. Nên đề nghị HĐXX giao cháu Hà cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng; Về tài sản, công nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Anh Mai Duy H khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị H và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định anh H là nguyên đơn, chị H là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H có địa chỉ Hộ khẩu tại xã Hoằng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện anh Mai Duy H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Anh Mai Duy H khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị H và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương UBND xã Hoằng Đ xác nhận: Anh Mai Duy H và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2002. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được; Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung cháu tên là Mai Thị Khánh Huyền, sinh ngày 01/11/2002; Mai Thị Thanh Hà, sinh ngày 13/07/2006.

Ngày 05/9/2023 bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 26/9/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng chị Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Mai Duy H và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân 10 năm nay. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H có nguyện vọng xin được ly hôn chị H. HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của anh Mai Duy H là cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[2.2] Về con: Anh Mai Duy H và chị Nguyễn Thị H có 02(hai) con chung cháu tên là Mai Thị Khánh Huyền, sinh ngày 01/11/2002; Mai Thị Thanh Hà, sinh ngày 13/07/2006. Đối với cháu Mai Thị Khánh Huyền đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Đối với cháu Mai Thị Thanh Hà nay cháu có nguyện vọng được ở với chị H, anh H cũng có nguyện vọng giao cháu cho chị H nuôi dưỡng, vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị H, chị là người trực tiếp chăm sóc cháu tốt. Nên giao cháu Mai Thị Thanh Hà cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật.

Về cấp dưỡng: Anh H có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ cho cháu Hà. Do đó, chấp nhận sự tự nguyện của anh H về phần cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: Anh Mai Duy H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là anh Mai Duy H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Mai Duy H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con: Công nhận cháu Mai Thị Khánh Huyền, sinh ngày 01/11/2002; cháu Mai Thị Thanh Hà, sinh ngày 13/7/2006 là con chung của anh Mai Duy H và chị Nguyễn Thị H.

Giao cháu Mai Thị Thanh Hà cho chị Hương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh Mai Duy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Mai Duy H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng anh được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011649 ngày 03 tháng 08 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa. Anh H còn phải nộp 300.000 đồng.

Nguyên đơn anh Mai Duy H, bị đơn chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoàng Hóa;
- TAND huyện Hoàng Hóa;
- UBND xã Hoàng Đ;
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

